

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **39 /2022/HS-ST**
Ngày 09/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Vinh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Định và ông Hà Hữu Bình.
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Thế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXXST-HS ngày 27/4/2022, đối với bị cáo:

Đặng Hoàng D, sinh ngày 24/8/1996 tại Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 7, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; giới tính: Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đặng Quang V và bà Lục Thị Nh; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Bà Phan Thị L, sinh năm 1947; nơi cư trú: Tổ dân phố 7, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 06/01/2022, bị cáo Đặng Hoàng D đi bộ đến khu vực nhà bà Phan Thị L thuộc Tổ dân phố 7, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang nhìn thấy cổng và cửa bếp nhà bà L mở, không có người ở nhà, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của nhà bà L. Bị cáo đi qua cổng vào bếp nhà bà L thì nghe thấy tiếng động ở phía sau nhà, bị cáo chạy lên tầng 2 nhà bà L để trốn và quan sát, khi thấy bà L vào phòng tắm ở gần vườn, bị cáo đi xuống phòng ngủ ở tầng 1, nhìn thấy có 01 tủ nhựa loại 02 cánh đựng quần áo ở góc tường, bị cáo đi đến mở 02 cánh tủ trên lục tìm tài sản ở các túi áo trong tủ thì tìm được một số tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 20.000 đồng ở 02 túi của 02 chiếc áo trong tủ, bị cáo lấy tiền cất vào túi áo đang mặc. Sau đó, bị cáo mở ngăn tủ phía dưới bên trái thấy có quần áo gấp, bị cáo phát hiện có 01 túi nilon màu đỏ, bên trong có túi nilon nhựa màu trắng, bên trong túi có nhiều giấy tờ và có 16 tờ tiền mệnh giá

500.000 đồng, bị cáo lấy hết số tiền cất vào túi áo đang mặc (tổng số tiền bị cáo trộm cắp được là 9.150.000 đồng). Sau đó bị cáo đóng tủ lại đi ra khỏi nhà bà L, bắt xe Taxi đi đến quán internet Game Star thuộc phường H, thành phố T chơi điện tử. Số tiền trộm cắp được bị cáo đã dùng để trả nợ cho anh Trần Tường L 3.000.000 đồng; chi tiêu cá nhân hết 5.548.000 đồng; còn lại 602.000 đồng bị cáo đã giao nộp lại cho cơ quan điều tra vào ngày 08/01/2022.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 42/CT-VKSTP ngày 14/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Đặng Hoàng D về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Đặng Hoàng D theo nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đặng Hoàng D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đặng Hoàng D từ 07 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thử thách từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 06 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo; xử lý vật chứng (trả lại cho bị cáo 620.000 đồng); buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết mới; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại bà Phan Thị L xác nhận bị mất trộm tiền 9.150.000 đồng đúng như lời khai của bị cáo; bị hại đã nhận lại đủ số tiền bị trộm cắp (do bị cáo tự nguyện bồi thường) và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kết thúc phần tranh tụng, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố, do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Hoàng D tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị

cáo còn được chứng minh bằng biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường; Biên bản, bản ảnh thực nghiệm điều tra; lời khai của bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 06/01/2022, tại nhà bà Phan Thị L trú tại Tổ dân phố 7, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang bị cáo Đặng Hoàng D đã có hành vi trộm cắp của bà Phan Thị L tổng số tiền là 9.150.000 đồng (*chín triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đã có hành vi lén lút, bí mật trốn tránh sự phát hiện của người quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản của họ. Hành vi của bị cáo được thực hiện dưới hình thức lén lút có ý trực tiếp, mục đích vụ lợi; trị giá tài sản bị cáo đã trộm cắp trên 2.000.000 đồng; hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu của người khác về tài sản. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có ông nội (ông Đặng Quang T) được tặng Huân chương Lao động hạng Nhất và bà nội (bà Lê Thị Kim Th) được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhì; bị hại bà Phan Thị L xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú cụ thể rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; việc cho bị cáo được cải tạo tại địa phương không gây ảnh hưởng đến công cuộc đấu tranh, phòng chống tội phạm. Vì vậy, không cần phải bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang là phù hợp.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo; giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập thường xuyên; không có tài sản gì có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang.

[6] Đối với anh Trần Tường L được bị cáo trả nợ 3.000.000 đồng nhưng anh L không biết số tiền trên do bị cáo phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 08/01/2022, bị cáo Đặng Hoàng D đã trả cho bà Phan Thị L toàn bộ số tiền bị cáo đã trộm cắp được là 9.150.000 đồng. Bà L đã nhận tiền và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang đã thu giữ của bị cáo Đặng Hoàng D 602.000 đồng là số tiền bị cáo trộm cắp được nhưng chưa sử dụng đến. Tuy nhiên do bị cáo tự nguyện bồi thường xong cho bị hại nên trả lại cho bị cáo khoản tiền này, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Đặng Hoàng D phạm tội "Trộm cắp tài sản".
- Xử phạt bị cáo Đặng Hoàng D **07** (bảy) tháng tù, cho hưởng án treo; thử thách **01** (một) năm **02** (hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/5/2022).

Giao bị cáo Đặng Hoàng D cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Đặng Hoàng D 602.000 (sáu trăm linh hai nghìn) đồng, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

Số tiền trả lại cho bị cáo Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Tuyên Quang đã gửi vào tài khoản số 3949 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tại Phòng giao dịch- KBNN Tuyên Quang theo giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngày 13/01/2022.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Bị cáo Đặng Hoàng D, phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Đặng Hoàng D và bị hại Phan Thị L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Hữu Bình – Đình Công Định

Nguyễn Tuấn Vinh

